

1

Địa chỉ: P816, chung cư C, Khu đô thị V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.
Vắng mặt.

2/ Chị Đỗ Thị Thu P2, sinh năm 2002

Địa chỉ: Số 2, ngõ 8 đường Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3/ Anh Vũ Ngọc N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 70 phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/5/2021, Lưu Việt A đến chơi tại nhà bạn là Hoàng Đức M2, sinh ngày 25/5/2004, tại Phòng 816, chung cư C, Khu đô thị V, phường L, quận H, TP. Hà Nội. Tại đây, M2 nhờ Việt A đi mua đồ ăn sáng, Việt A đã tự ý điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát (BKS): 29T2-027.49 của ông ngoại M2 là ông Lê Chí D, SN 1940; cùng trú tại P816, DN2, CT3, chung cư C, Khu đô thị V, phường L, quận H, TP. Hà Nội để đi mua đồ ăn sáng. Việt A điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 29T2-027.49 từ nhà của M2 đến khu vực chợ Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội để tìm mua đồ ăn sáng nhưng chưa mua được.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Việt A điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 29T2-027.49 đi đến đường ven chợ trước khu vực cổng số 4 chợ Văn La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội thì phát hiện thấy chị Dương Thị T, SN 1984; trú tại số 224 Khu đô thị L, phường P, quận H, TP. Hà Nội đang điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM ATTILA, BKS: 14H2-9307 mua hàng ở phía trước, cách vị trí của Việt A khoảng 02 mét. Việt A quan sát trên xe của chị T treo 01(một) chiếc túi vải màu đen, hình vuông, kích thước (10x10) cm ở vị trí móc treo chùm chìa khóa đang được cắm trong ổ khóa của xe máy, nên Việt A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi của chị T.

Thực hiện mục đích này, Việt A điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 29T2-027.49 đi sát phía sau xe máy nhãn hiệu SYM ATTILA, BKS: 14H2-9307 của chị T từ đường ven chợ trước khu vực cổng số 4 chợ Văn La đến khu vực trước cửa số nhà 229 Khu đô thị L, phường P, quận H, TP. Hà Nội. Việt A điều khiển xe máy vượt lên từ phía bên phải chị T và dùng tay trái của mình giật chiếc túi vải đang được treo trên xe máy của chị T. Sau khi cướp giật được chiếc túi vải của chị T, Việt A điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 29T2-027.49 mang theo chiếc túi xách của chị T bỏ chạy ra hướng đường Văn Khê. Trên đường đi, Việt A đã mở chiếc túi vải đã chiếm đoạt của chị T kiểm tra thấy trong túi có tiền mặt (Việt A không đếm có tổng cộng bao nhiêu tiền). Việt A đã lấy toàn bộ số tiền trong chiếc túi rồi vứt bỏ chiếc túi vải của chị T ở vỉa hè khu công trường C4 đang xây dựng trên đường Văn Khê, Khu đô thị Văn Phú, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội và tiếp tục điều khiển xe máy đi đến khu vực chợ Yên Phúc, phường Phúc La,

quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Tại đây, Việt A đã dùng số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trong số tiền vừa lấy được từ chiếc túi của chị T để mua 05 (năm) chiếc thẻ nạp điện thoại VIETTEL, mỗi thẻ có mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại cửa hàng tạp hóa của chị Đỗ Thị Thu P2, sinh năm 2002, ở số 2 ngõ 8 đường Y, phường P, quận H, TP. Hà Nội. Sau đó, Việt A điều khiển chiếc xe máy quay lại nhà M2, gặp M2 và chị Nguyễn Thị L, SN 2003; trú tại tổ 26, phường L, quận H, TP. Hà Nội (là bạn của M2). Tại đây, Việt A đã nhờ L đặt hộ đồ ăn thông qua mạng xã hội FACEBOOK của cửa hàng “B” có địa chỉ tại số 70 phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội do anh Vũ Ngọc N, SN 1992 là chủ cửa hàng. Đến khi nhân viên giao hàng là Phạm Đức Q, SN 1997 mang đồ ăn đến nhà M2, Việt A đã dùng số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) còn lại trong số tiền vừa lấy được từ chiếc túi của chị T để thanh toán đơn đặt hàng ăn.

Tổng số tiền mặt Việt A còn giữ lại từ số tiền có được từ việc cướp giật tài sản là 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); bao gồm: 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng).

Ngày 26/5/2021, chị Dương Thị T đã trình báo Công an phường Phú La, quận Hà Đông về việc đã bị cướp giật 01 (một) chiếc túi vải bên trong có số tiền khoảng hơn 2.000.000 đồng.

Cùng ngày 26/5/2021, Lưu Việt A đến Công an phường Phú La, quận Hà Đông đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc túi nhưng không có kết quả. Chị T cho rằng chiếc túi đã cũ, không còn giá trị nên từ chối việc định giá tài sản đối với chiếc túi.

Ngày 26/5/2021, chị Đỗ Thị Thu P2 là chủ cửa hàng tạp hóa có địa chỉ tại số 2, ngõ 8, đường Y, phường P, quận H, Hà Nội biết được số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mà Lưu Việt A đã dùng để mua thẻ nạp điện thoại của chị là tài sản do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Công an phường Phú La.

Ngày 19/7/2021, anh Vũ Ngọc N là chủ cửa hàng “B” đã từ chối giao nộp số tiền này cho Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông do không biết được số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) mà Lưu Việt A đã dùng để mua đồ ăn của anh là tài sản do phạm tội mà có.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Tổng số tiền mặt là 2.125.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng), bao gồm: 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) là số tiền Lưu Việt A còn giữ lại từ số tiền có được từ việc cướp giật tài sản đã tạm giữ của Lưu Việt A và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là số tiền đã được chị Đỗ Thị Thu P2 đã tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát: 29T2-027.49, số khung: RLHJK0318MZ316699, số máy: JK03E6028950, đã qua sử dụng là phương tiện Lưu Việt A đã sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu đỏ nâu đen, BKS: 29T2-027.49, số khung RLHJK0318MZ316699, số máy JK03E6028950 đã thu giữ. Kết quả điều tra đã xác định: Chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Chí D, SN 1940; trú tại: Phòng 816, DN2, CT3, Khu đô thị V, phường L, quận H, TP. Hà Nội (là ông ngoại của Hoàng Đức M2). Ngày 26/5/2021, Lưu Việt A đến nhà của ông D chơi với M2 và đã tự ý lấy chiếc xe máy của ông D để sử dụng; ông D và M2 đều không biết việc Việt A sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 29T2-027.49 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Đối với việc Lưu Việt A sử dụng số tiền chiếm đoạt được của chị T để mua đồ ăn, M2 và L đều không biết. Do vậy, không đề cập xử lý hình sự đối với ông Lê Chí D, Hoàng Đức M2 và Nguyễn Thị L là có căn cứ.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 137 trao trả chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Chí D và chị Dương Thị T cụ thể như sau:

- Trao trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát: 29T2-027.49, số khung: RLHJK0318MZ316699, số máy: JK03E6028950 cho ông Lê Chí D là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy;

- Trao trả lại số tiền 2.125.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng) cho chị Dương Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của số tiền này. Sau khi nhận lại tài sản, chị T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Dương Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đỗ Thị Thu P2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng là số tiền mà chị P2 đã tự nguyện giao nộp.

Trước Cơ quan điều tra, Lưu Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 224/CT-VKS-HĐ ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Lưu Việt A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và Viện kiểm sát truy tố bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đối với số tiền 500.000 đồng mà chị Đỗ Thị Thu P2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thì hiện nay do bị cáo không có tài sản nên ông tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lưu Việt A như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 101; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Lưu Việt A từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo .

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Dương Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Đình M1 tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 500.000 đồng cho chị Đỗ Thị Thu P2.

Bà Hồ Bích P1 - Người bào chữa cho bị cáo sau khi trình bày lời bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp hơn mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát vì bị cáo khi phạm tội chưa thành niên nên chưa nhận thức rõ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và cũng không bổ sung ý kiến gì đối với lời bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Việt A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, ngày 26/5/2021, tại khu vực trước cửa số 229 Khu đô thị L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, Lưu Việt A đã có hành vi điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát: 29T2-027.49 cướp giật tài sản của chị Dương Thị T khi chị T đang điều khiển xe máy là 01 (một) chiếc túi vải màu đen, hình vuông, kích thước khoảng (10x10)cm. Bên trong chiếc túi của chị T có chứa số tiền mặt là khoảng hơn 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Hành vi sử dụng xe máy làm phương tiện và thực hiện hành vi giật để chiếm đoạt chiếc túi vải bên trong chứa số tiền 2.525.000 đồng của chị T và bỏ chạy đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Việt A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Khi phạm tội bị cáo là vị thành niên, chưa nhận thức được hành vi của mình gây ra và bị cáo đã ra đầu thú. Do đó bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự.

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lưu Việt A là thanh niên trẻ không chịu lao động rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, vì vậy cần phải được xử lý

ng nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo .

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Dương Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Đình M1 tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 500.000 đồng cho chị Đỗ Thị Thu P2.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Việt A phạm tội Cướp giật tài sản.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 6 Điều 91; Điều 101; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lưu Việt A 24 (**hai mươi bốn**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2021 là ngày bị cáo ra đầu thú.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Đình M1 bồi thường cho chị Đỗ Thị Thu P2 số tiền là 500.000 đồng.

3. Về án phí:

Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Việt A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thủy